

Số: 1760/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng thực hiện từ năm 2022 thuộc Chương trình quốc gia Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014;

Căn cứ Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đặt hàng thực hiện từ năm 2022 thuộc Chương trình quốc gia Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 tại các Biên bản họp từ ngày 08/6 - 12/6/2021 (Hội đồng thành lập theo các Quyết định từ số 1408 - 1413/QĐ-BKHCN ngày 31/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình quốc gia Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất

lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 để tuyển chọn thực hiện từ năm 2022 (Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

1. Tổ chức thông báo nội dung các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

2. Tổ chức các hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả tuyển chọn.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TĐC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Xuân Định

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐẠT HẠNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030

Nhóm nhiệm vụ: Thông tin, truyền thông về Năng suất Chất lượng

(Kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài KHXXH)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Truyền thông về năng suất chất lượng trên Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam năm 2022	Nâng cao nhận thức, kiến thức của nhà quản lý, doanh nghiệp, người tiêu dùng về năng suất chất lượng (NSCL); tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NSCL, Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL); chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình điểm, doanh nghiệp điểm về NSCL, các giải pháp quản lý, quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1 Các phóng sự về NSCL, TCĐLCL trên kênh VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam: 12 phóng sự (01 phóng sự/tháng); 2-3 phút/phóng sự; phát trong khung giờ vàng. 2/ Các phóng sự chuyên đề về NSCL, TCĐLCL trên kênh VTV2 Đài Truyền hình Việt Nam: 12 phóng sự (01 phóng sự/tháng); 8-10 phút/phóng sự; khung giờ phát sóng: 17h00 - 22h30. 3/ Các tọa đàm về NSCL, TCĐLCL trên kênh VTV2 Đài Truyền hình Việt Nam: 04 tọa đàm (01 tọa đàm/quý); 15-20 phút/tọa đàm; khung giờ phát sóng 17h00 - 22h30. 4/ Chuyên mục NSCL trên kênh VOV Đài Tiếng nói Việt Nam: 12 chương trình (01 Chương trình/tháng); 3-5 phút/Chương trình; khung giờ vàng. 5/ Ít nhất 01 bài báo về kết quả nghiên cứu được đăng trên Tạp chí chuyên ngành./.	15 tháng	Tuyển chọn
2	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng trên báo chí và mạng xã hội năm 2022	Nâng cao nhận thức, kiến thức của nhà quản lý, doanh nghiệp, người tiêu dùng về năng suất chất lượng (NSCL); tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NSCL, Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL); chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình điểm, doanh	1/ Các bài báo khoa học về NSCL, TCĐLCL đăng tải trên Tạp chí chuyên ngành Khoa học Công nghệ, Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tạp chí Tài chính: 01 bài báo/tháng/Tạp chí. 2/ Các bài báo khoa học về NSCL, TCĐLCL đăng trên 04 báo in lớn (Dân trí, Tuổi trẻ, Lao động cuối tuần, Đại biểu nhân dân hoặc tương đương): 01 bài báo/báo/quý. 3/ Các sản phẩm truyền thông trên báo điện tử: - Nhóm tin, bài, infographic, e-Magazine, video đăng tải	15 tháng	Tuyển chọn

	nghiệp điểm về NSCL, các giải pháp quản lý, quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	trên Tạp chí điện tử Chất lượng Việt Nam (Vietq.vn), Tạp chí điện tử Tài chính (tapchitaichinh.vn) và báo điện tử của các báo in ở mục 2 nêu trên (hàng tuần). - Hệ thống Bản tin Truyền hình Chất lượng hội nhập (01 số/quý). - Chương trình tương tác trực tuyến trên Vietq.vn (01 chương trình/quý). 4/ Các tin, bài trên Facebook, Youtube, Fanpage (gắn với trang mạng của các báo in, báo điện tử ở mục 2 nêu trên). 5/ Ít nhất 01 bài báo về kết quả nghiên cứu được đăng trên Tạp chí chuyên ngành./.		16/
--	---	---	--	-----

Tổng số: 02 nhiệm vụ





Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐẠT HẠNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030

Nhóm nhiệm vụ: Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

(Kèm theo Quyết định số: 1760 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài KHXH)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên gia năng suất quốc gia của Việt Nam	Phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất phục vụ hoạt động thúc đẩy, nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp	1/ Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên gia năng suất quốc gia của Việt Nam. 2/ Chương trình đánh giá chứng nhận chuyên gia năng suất quốc gia. 3/ Chương trình, tài liệu đào tạo chuyên gia năng suất đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn. 4/ Các khóa đào tạo, đánh giá thí điểm chuyên gia năng suất theo các lĩnh vực chuyên gia (04 khóa). 5/ Kế hoạch tổng thể về đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất của Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 (theo các cấp độ, lĩnh vực...). 6/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nsc.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 7/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. Yêu cầu khác: Tiêu chí, tiêu chuẩn, chương trình đánh giá, chương trình, tài liệu đào tạo chuyên gia năng suất được cơ quan quản lý Chương trình thẩm định/phê duyệt./.	24 tháng	Tuyển chọn



2	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo đội ngũ huấn luyện viên nội bộ TWI cho các doanh nghiệp tập trung trong các khu công nghiệp	Hình thành và phát triển đội ngũ huấn luyện viên nội bộ TWI tại doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp chủ động thực hiện và duy trì các dự án cải tiến năng suất chất lượng	1/ Chương trình, tài liệu đào tạo huấn luyện viên nội bộ TWI tại doanh nghiệp - được cơ quan quản lý Chương trình thẩm định/phê duyệt. 2/ Các khóa đào tạo huấn luyện viên nội bộ TWI cho khoảng 60 doanh nghiệp tập trung ở tối đa 04 khu công nghiệp. Học viên được đánh giá hoàn thành khóa học khi có kết quả đào tạo nhân rộng cho ít nhất 5 - 10 học viên tại doanh nghiệp. 3/ 06 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm đào tạo và tài liệu đào tạo được biên tập, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	24 tháng	Tuyển chọn
3	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trung và người lao động, quản lý của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp chủ động trong triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến năng suất chất lượng.	Nâng cao kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trung và người lao động của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp chủ động trong triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến năng suất chất lượng.	1/ Các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng phù hợp với từng nhóm đối tượng trong doanh nghiệp (cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trung và người lao động) – được cơ quan quản lý Chương trình thẩm định, phê duyệt. 2/ Các khóa bồi dưỡng kiến thức năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp (03 khóa; khoảng 20-30 người/khóa). 3/ Các khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng quản lý năng suất chất lượng cho các cán bộ quản lý cấp trung của doanh nghiệp (05 khóa; khoảng 30-50 người/khóa). 4/ Các khóa đào tạo nhận thức, kỹ năng thực hành về năng suất chất lượng cho người lao động của doanh nghiệp (05 khóa; khoảng 50 người/khóa). 5/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm đào tạo và tài liệu đào tạo được biên tập, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác.	24 tháng	Tuyển chọn

4	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và triển khai đào tạo năng suất chất lượng cho sinh viên các trường đại học khối ngành kỹ thuật của Việt Nam	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật nhằm phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng ở Việt Nam	6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./. 1/ Chương trình, giáo trình học phần năng suất chất lượng (2-3 tín chỉ) - Đề cương chương trình được cơ quan quản lý Chương trình quốc gia năng suất chất lượng thẩm định. <i>Yêu cầu: Đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kỹ thuật (mỗi trường đưa vào ít nhất 02 chương trình đào tạo); có ít nhất 01 chương trình là học phần bắt buộc.</i> 2/ Các khóa bồi dưỡng kiến thức năng suất chất lượng cho giảng viên các trường tham gia nhiệm vụ (khoảng 20-30 giảng viên). 3/ Các khóa đào tạo cho sinh viên của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kỹ thuật: 02 khóa/trường; khoảng 50 sinh viên/khóa. 4/ Giáo trình năng suất chất lượng được xuất bản. 5/ Phương án nhân rộng đào tạo năng suất chất lượng trong các trường đại học khối ngành kỹ thuật của Việt Nam. 6/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm đào tạo năng suất chất lượng trong trường đại học đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn./chuyên trang nscsl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 7/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	24 tháng	Tuyển chọn
---	---	--	--	----------	------------

461

11-1

5	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và triển khai đào tạo năng suất chất lượng cho sinh viên các trường đại học khối ngành tài chính - ngân hàng của Việt Nam	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho sinh viên khối ngành tài chính - ngân hàng nhằm phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động quản lý, thúc đẩy nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp	1/ Chương trình, giáo trình học phần năng suất chất lượng (2-3 tín chỉ) - Đề cương chương trình được cơ quan quản lý Chương trình quốc gia năng suất chất lượng thẩm định. <i>Yêu cầu: Đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo của ít nhất 03 trường đại học khối ngành tài chính-ngân hàng (mỗi trường đưa vào ít nhất 02 chương trình đào tạo); có ít nhất 01 chương trình là học phần bắt buộc.</i> 2/ Các khóa bồi dưỡng kiến thức năng suất chất lượng cho giảng viên các trường tham gia nhiệm vụ (khoảng 20-30 giảng viên). 3/ Các khóa đào tạo cho sinh viên của ít nhất 03 trường đại học khối ngành tài chính-ngân hàng: 02 khóa/trường; khoảng 50 sinh viên/khóa. 4/ Giáo trình năng suất chất lượng được xuất bản. 5/ Phương án nhân rộng đào tạo năng suất chất lượng trong các trường đại học khối ngành tài chính - ngân hàng của Việt Nam. 6/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm triển khai đào tạo năng suất chất lượng trong trường đại học đăng trên Công thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 7/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	24 tháng	Tuyển chọn
6	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và triển khai đào tạo năng suất chất lượng cho sinh viên các trường đại học khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh của Việt Nam	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho sinh viên khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh nhằm phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động quản lý, thúc đẩy nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp	1/ Chương trình, giáo trình học phần năng suất chất lượng (2-3 tín chỉ) - Đề cương chương trình được cơ quan quản lý Chương trình quốc gia năng suất chất lượng thẩm định. <i>Yêu cầu: Đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh (mỗi trường đưa vào ít nhất 02 chương trình đào tạo); có ít nhất 01 chương trình là</i>	24 tháng	Tuyển chọn

			<i>học phân bắt buộc.</i> 2/ Các khóa bồi dưỡng kiến thức nâng suất chất lượng cho giảng viên các trường tham gia nhiệm vụ (khoảng 20-30 giảng viên). 3/ Các khóa đào tạo cho sinh viên của ít nhất 03 trường đại học khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh: 02 khóa/trường; khoảng 50 sinh viên/khóa. 4/ Giáo trình nâng suất chất lượng được xuất bản. 5/ Phương án nhân rộng đào tạo nâng suất chất lượng trong các trường đại học khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh của Việt Nam. 6/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm triển khai đào tạo nâng suất chất lượng trong trường đại học đăng trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 7/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.		
7	Nhân rộng đào tạo đội ngũ giám sát viên hàn quốc tế cho các doanh nghiệp cơ khí chế tạo tại Việt Nam.	Phát triển đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực hàn đạt chuẩn mực quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp cơ khí nâng cao năng suất chất lượng và an toàn sản phẩm.	1/ Chương trình, tài liệu đào tạo Giám sát viên hàn quốc tế bậc 2 (cập nhật, bổ sung) - được cơ quan quản lý Chương trình thẩm định/ phê duyệt. 2/ Các khóa đào tạo Giám sát viên hàn quốc tế bậc 2 cho doanh nghiệp (khoảng 120 học viên; mỗi doanh nghiệp không quá 3 học viên). 3/ Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ Giám sát viên hàn quốc tế bậc 2 cho học viên. 4/ 02 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm triển khai đào tạo và tài liệu đào tạo được biên tập, đăng trên cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 5/ Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	24 tháng	Tuyển chọn

49

13/11/2019

8	Nhân rộng đào tạo năng suất chất lượng trong các trường cao đẳng của Việt Nam	Phát triển nguồn nhân lực triển khai hoạt động cải tiến năng cao năng suất chất lượng tại doanh nghiệp	1/ Chương trình, tài liệu đào tạo về năng suất chất lượng trong các trường cao đẳng (khối kinh tế và khối kỹ thuật) - được thẩm định của cơ quan quản lý Chương trình. 2/ Các khoá đào tạo/bồi dưỡng giảng viên năng suất chất lượng của các trường cao đẳng ở cả 3 miền: 5-6 khóa. 3/ Các khoá đào tạo năng suất chất lượng cho sinh viên cao đẳng: 10 khóa chia theo 2 khối ngành; khoảng 50 sinh viên/khóa. 4/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm triển khai đào tạo năng suất chất lượng trong trường cao đẳng đăng trên Cổng thông tin điện tử tevn.gov.vn/chuyen trang nscl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	24 tháng	Tuyển chọn
9	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và triển khai đào tạo năng suất chất lượng cho sinh viên các trường đại học khu vực phía Nam	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho sinh viên nhằm phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động quản lý, thúc đẩy năng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp	1/ Chương trình, giáo trình học phần năng suất chất lượng (2-3 tín chỉ) - được cơ quan quản lý Chương trình quốc gia năng suất chất lượng thẩm định. <i>Yêu cầu: Đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo của ít nhất 03 trường đại học khu vực phía Nam (mỗi trường đưa vào ít nhất 02 chương trình đào tạo); có ít nhất 01 chương trình là học phần bắt buộc.</i> 2/ Các khóa bồi dưỡng kiến thức năng suất chất lượng cho giảng viên các trường tham gia nhiệm vụ (khoảng 20-30 giảng viên). 3/ Các khóa đào tạo cho sinh viên của ít nhất 03 trường đại học phía Nam: 02 khóa/trường; khoảng 50 sinh viên/khóa. 4/ Giáo trình năng suất chất lượng được xuất bản. 5/ Phương án nhân rộng đào tạo năng suất chất lượng trong các trường đại học.	24 tháng	Tuyển chọn

			6/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu; kết quả, kinh nghiệm triển khai đào tạo nâng suất chất lượng trong trường đại học đăng trên Cổng thông tin điện tử tevn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 7/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.		
10	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo về chuyển đổi số và sản xuất thông minh cho doanh nghiệp	Nâng cao nhận thức, kiến thức cho doanh nghiệp về chuyển đổi số và sản xuất thông minh để từng bước thực hiện chuyển đổi số, sản xuất thông minh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1/ Chương trình, tài liệu đào tạo về chuyển đổi số và sản xuất thông minh cho doanh nghiệp - được cơ quan quản lý Chương trình thẩm định, phê duyệt. 2/ Các khóa đào tạo về chuyển đổi số và sản xuất thông minh cho khoảng 100 doanh nghiệp; trong đó 50% số khóa đào tạo được tổ chức theo hình thức trực tuyến/từ xa. 3/ Đánh giá mức độ sẵn sàng cho sản xuất thông minh và tư vấn giải pháp sản xuất thông minh cho ít nhất 02 doanh nghiệp Việt Nam. 4/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm triển khai đào tạo được đăng trên Cổng thông tin điện tử tevn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác 5/ Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	24 tháng	Tuyển chọn

161

Tổng số: 10 nhiệm vụ (đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)/.



**DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐẠT HẠNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030**

Nhóm nhiệm vụ: Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng

(Kèm theo Quyết định số: 1760/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, dự án KHCN)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng Chỉ số cảnh báo rủi ro chính (KRI) vào doanh nghiệp Việt Nam	Xây dựng được phương pháp áp dụng và hướng dẫn áp dụng Chỉ số KRI vào một số nhóm ngành ưu tiên làm cơ sở để nhân rộng áp dụng KRI vào doanh nghiệp Việt Nam.	1/ Báo cáo nghiên cứu về KRI và phương pháp áp dụng KRI vào doanh nghiệp. 2/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng chỉ số KRI vào doanh nghiệp. 3/ 10 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng KRI <i>Yêu cầu:</i> - Lựa chọn doanh nghiệp thuộc 03 nhóm ngành (công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng mới và năng lượng tái tạo; điện tử viễn thông). - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng KRI tại doanh nghiệp bằng các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của KRI (01 báo cáo/doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 4/ Báo cáo khả năng áp dụng và phương án nhân rộng áp dụng KRI vào doanh nghiệp Việt Nam. 5/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên mục nsc.gov.vn và một số trang điện tử khác. 6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn

18/



2	Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng Phương pháp sản xuất tinh gọn (LEAN) cho doanh nghiệp chế biến cao su thiên nhiên và sản xuất sản phẩm từ gỗ.	Thúc đẩy áp dụng LEAN trong các doanh nghiệp chế biến cao su thiên nhiên và sản xuất sản phẩm từ gỗ để gia tăng năng suất, chất lượng, cải tiến sản xuất, tiết giảm lãng phí, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và của ngành	1/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng LEAN cho doanh nghiệp chế biến cao su thiên nhiên và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ gỗ. 2/ 30 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng LEAN (15 doanh nghiệp chế biến cao su thiên nhiên; 15 doanh nghiệp chế biến sản phẩm từ gỗ). <i>Yêu cầu:</i> - Phạm vi áp dụng: các lĩnh vực sản xuất chính - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp bằng các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể: gia tăng năng suất lao động ít nhất 10%; tiết kiệm được ít nhất 5% chi phí sản xuất; giảm thiểu tác động đến môi trường... (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 3/ Báo cáo về đặc thù ngành, kinh nghiệm áp dụng và phương án nhân rộng áp dụng LEAN cho doanh nghiệp thuộc ngành chế biến cao su thiên nhiên và sản xuất sản phẩm từ gỗ. 4/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn
---	--	---	--	----------	------------

44

3	Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2013 tích hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số Nâng cao khả năng đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn với đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam	1/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng tích hợp ISO/IEC 27000:2013 và ISO 9001:2015. 2/ 20 doanh nghiệp được hướng dẫn, áp dụng ISO/IEC 27000:2013 tích hợp với ISO 9001:2015 <i>Yêu cầu:</i> - Hệ thống được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp. - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu về năng suất chất lượng, an toàn thông tin phù hợp với đặc thù của hệ thống tích hợp (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 3/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4/ Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn
4	Nhân rộng áp dụng Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001 và Hệ thống quản lý kinh doanh liên tục ISO 22301 cho các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam Thúc đẩy áp dụng 45001 và ISO 22301 vào doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý, tạo lập môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, ổn định, giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng suất, chất lượng trong bối cảnh nhiều thay đổi	1/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng ISO 45001 và ISO 22301 (được cập nhật, bổ sung). 2/ 20 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công ISO 45001 và ISO 22301 (10 doanh nghiệp áp dụng ISO 45001 và 10 doanh nghiệp áp dụng ISO 22301). <i>Yêu cầu:</i> - Phạm vi áp dụng: các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; - Hệ thống được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp. - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp).	24 tháng	Tuyển chọn

5	Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016 cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế của Việt Nam	Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế của Việt Nam nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật và thị trường xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh	3/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn <i>Nguyễn Thị Ngọc</i>
		1/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng ISO 13485:2016. 2/ 02 khóa đào tạo về ISO 13485:2016 cho khoảng 30 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế. 3/ 10-15 doanh nghiệp (sản xuất trang thiết bị y tế) được hướng dẫn áp dụng ISO 13485. <i>Yêu cầu:</i> - Phạm vi áp dụng: các lĩnh vực sản xuất chính; - Hệ thống được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp. - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 4/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>			

6	Nhân rộng áp dụng Hệ thống quản lý rủi ro ISO 31000 vào doanh nghiệp của Việt Nam	Thúc đẩy áp dụng ISO 31000 giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực nhận biết, chủ động ứng phó với các rủi ro, giảm thiểu thiệt hại, nâng cao khả năng phục hồi và hiệu quả hoạt động trong bối cảnh nhiều thay đổi.	1/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng ISO 31000 (được cập nhật, bổ sung). 2/ 20 doanh nghiệp (thuộc ít nhất 03 lĩnh vực sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực) được hướng dẫn áp dụng thành công ISO 31000. <i>Yêu cầu:</i> - Phạm vi quản lý rủi ro: Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp; - Hệ thống được đánh giá, xác nhận của tổ chức chứng nhận độc lập. - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng theo các chỉ tiêu định lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của Hệ thống (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 3/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tevn.gov.vn/chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn
7	Hướng dẫn áp dụng Kaizen, 5S và một số giải pháp thân thiện môi trường của năng suất xanh cho doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ của Việt Nam	Hỗ trợ doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và bảo vệ môi trường thông qua áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến	1/Tài liệu hướng dẫn áp dụng Kaizen, 5S và một số giải pháp thân thiện môi trường của năng suất xanh cho doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ. 2/ 02 khóa đào tạo về Kaizen, 5S và một số giải pháp thân thiện môi trường của năng suất xanh khoảng 50 doanh nghiệp sản xuất thủ công mỹ nghệ. 3/ 20 doanh nghiệp sản xuất thủ công mỹ nghệ được hướng dẫn áp dụng Kaizen, 5S và một số giải pháp thân thiện môi trường của năng suất xanh. <i>Yêu cầu:</i> - Ưu tiên doanh nghiệp tập trung trong các làng nghề. - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo	24 tháng	Tuyển chọn

			các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của các giải pháp áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp- có xác nhận của doanh nghiệp). 4/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>			
8	Nhân rộng áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến vào doanh nghiệp trong các khu công nghiệp phía Bắc	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất chất lượng và khả năng cạnh tranh	1/ Báo cáo về phương án tích hợp hệ thống quản lý, kết hợp với công cụ cải tiến năng suất chất lượng thích hợp (được cập nhật, bổ sung). 2/ 30 doanh nghiệp tập trung trong các khu công nghiệp phía Bắc được hướng dẫn, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến. <i>Yêu cầu:</i> - Ít nhất 50% số địa phương thuộc khu vực phía Bắc có doanh nghiệp được hỗ trợ; - Ít nhất 30% số doanh nghiệp áp dụng tích hợp 02 hệ thống quản lý, kết hợp với 01 công cụ cải tiến NSCL phù hợp; - Ít nhất 50% số doanh nghiệp áp dụng ít nhất 01 hệ thống quản lý là ISO 9001 hoặc ISO 14001. - Hệ thống quản lý được đánh giá, chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể: tăng năng suất, nâng cao chất lượng, cải thiện môi trường làm việc, tiết giảm chi phí, lãng phí... phù hợp với đặc thù của hệ thống, công cụ (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp).	24 tháng	Tuyển chọn	10/

			3/ 10 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nsc.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn
9	Nhân rộng áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến vào doanh nghiệp trong các khu công nghiệp phía Nam	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất chất lượng và khả năng cạnh tranh	1/ Báo cáo về phương án tích hợp hệ thống quản lý, kết hợp với công cụ cải tiến năng suất chất lượng thích hợp (được cập nhật, bổ sung). 2/ 30 doanh nghiệp tập trung trong các khu công nghiệp phía Nam được hướng dẫn, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến. <i>Yêu cầu:</i> - Ít nhất 50% số địa phương thuộc khu vực phía Nam có doanh nghiệp được hỗ trợ; - Ít nhất 30% số doanh nghiệp áp dụng tích hợp 02 hệ thống quản lý, kết hợp với 01 công cụ cải tiến NSCL phù hợp; - Ít nhất 50% số doanh nghiệp áp dụng ít nhất 01 hệ thống quản lý là ISO 9001 hoặc ISO 14001. - Hệ thống quản lý được đánh giá, chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể: tăng năng suất, nâng cao chất lượng, cải thiện môi trường làm việc, tiết giảm chi phí, lãng phí... phù hợp với đặc thù của hệ thống, công cụ (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 3/ 10 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nsc.gov.vn và một số trang điện tử khác.		

10	Nhân rộng áp dụng công cụ Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) cho các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp	Thúc đẩy áp dụng MFCA vào doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường	4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i> 1/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng MFCA (được cập nhật, bổ sung). 2/ 20 doanh nghiệp tại các khu công nghiệp được hướng dẫn áp dụng MFCA. <i>Yêu cầu:</i> - Phạm vi áp dụng: các lĩnh vực sản xuất chính, đảm bảo hạch toán được đầy đủ chi phí dòng nguyên liệu; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu định lượng về tăng năng suất chất lượng, giảm thiểu tác động tới môi trường (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 3/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn
----	--	---	--	----------	------------

44

11	Nhân rộng áp dụng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025 cho các doanh nghiệp của Việt Nam	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, kiểm soát và cải tiến chất lượng, nâng cao năng suất chất lượng và khả năng cạnh tranh	1/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng ISO/IEC 17025 (được cập nhật, bổ sung). 2/ 20 phòng thử nghiệm của 20 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng ISO/IEC 17025. Yêu cầu: - Áp dụng cho phòng thử nghiệm của ít nhất 04 lĩnh vực thí nghiệm; - Phòng thử nghiệm được đánh giá công nhận của tổ chức công nhận độc lập, hợp pháp, có phạm vi công nhận được thừa nhận bởi ILAC/APAC. - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng theo các chỉ tiêu định lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của Hệ thống (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). 3/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.	18 tháng	Tuyển chọn
----	---	--	---	----------	------------

Ad

Tổng số: 11 nhiệm vụ (đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)/.



**DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030**

Nhóm nhiệm vụ: Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

(Kèm theo Quyết định số: 1760/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài/dự án KHCN)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng thử nghiệm giải pháp chuyển đổi số theo mô hình sản xuất thông minh cho doanh nghiệp Việt Nam	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng trên cơ sở áp dụng các giải pháp chuyển đổi số theo mô hình sản xuất thông minh	1/ Báo cáo tổng quan về mô hình sản xuất thông minh (SXTM). 2/ Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng giải pháp chuyển đổi số (CĐS) theo mô hình SXTM cho doanh nghiệp. 3/ Tư vấn chuẩn hóa quá trình và áp dụng giải pháp công nghệ thông tin để xử lý công việc điều hành trên nền tảng số cho 01 doanh nghiệp. Yêu cầu: - Lựa chọn doanh nghiệp vừa/lớn sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực ngành dệt may/điện-điện tử... - Áp dụng điểm 01-02 giải pháp phù hợp với thực trạng doanh nghiệp (lựa chọn trong các giải pháp: Quản lý sản xuất thông minh (MES + IIOT); Quản lý kho thông minh (iWarehouse); Kế hoạch thông minh (Capacity planning, Production Planning, Production Scheduling); Quản lý thiết bị và bảo trì thông minh...). - Đánh giá kết quả, hiệu quả sau áp dụng bằng các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể (định lượng) – có xác nhận của doanh nghiệp. 4/ 02 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp đăng trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.	24 tháng	Tuyển chọn



			<i>Yêu cầu khác: Doanh nghiệp bố trí nhân lực, đầu tư trang thiết bị, phân mềm để triển khai thực hiện dự án tại doanh nghiệp./.</i>		
2	Nghiên cứu, xây dựng mô hình quản trị chất lượng, môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội dựa trên nền tảng công nghệ số cho các doanh nghiệp siêu nhỏ của Việt Nam.	Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp siêu nhỏ thông qua áp dụng công nghệ số; Thúc đẩy doanh nghiệp nhân rộng áp dụng thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về kết quả cũng như hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp	1/ Báo cáo đề xuất mô hình quản trị chất lượng, môi trường, an toàn lao động và trách nhiệm xã hội dựa trên nền tảng công nghệ số cho các doanh nghiệp siêu nhỏ của Việt Nam. 2/ Phần mềm quản trị mô hình và tài liệu hướng dẫn áp dụng. 3/ Kết quả hướng dẫn áp dụng thí điểm mô hình tại 05 doanh nghiệp. Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng bằng các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể. 4/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp đăng trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn / chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 5/ Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.	24 tháng	Tuyển chọn
3	Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp quản trị tinh gọn tích hợp số hóa dịch vụ khám chữa bệnh	Xây dựng được mô hình điểm về quản trị tinh gọn, tích hợp số hóa cho dịch vụ khám chữa bệnh thông minh	1/ Báo cáo đề xuất mô hình ứng dụng Phương pháp quản trị tinh gọn LEAN tích hợp số hóa trong dịch vụ khám chữa bệnh. 2/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng mô hình. 3/ Kết quả hướng dẫn áp dụng điểm mô hình tại 01 cơ sở khám chữa bệnh - Phạm vi áp dụng: dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú; - Nội dung: Tư vấn chuẩn hóa quá trình theo Phương pháp quản trị tinh gọn LEAN; thiết kế, áp dụng 02 giải pháp công nghệ thông tin - ứng dụng 02 phần mềm để số hóa quá trình khám chữa bệnh. - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng bằng các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể như: nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm thời gian chờ đợi, giảm thiểu (nguy cơ) sai sót, cải tiến năng suất của cán bộ, nhân viên y tế; tạo lập mô hình khám chữa bệnh thông minh... 4/ Phương án nhân rộng mô hình. 5/ 02 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng đăng trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn / chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.	18 tháng	Tuyển chọn

			<i>Yêu cầu khác: Đơn vị áp dụng điểm bố trí nhân lực, đầu tư trang thiết bị, phần mềm để triển khai thực hiện dự án tại đơn vị mình/.</i>	18 tháng	Tuyển chọn
4	Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) cho khâu Chuẩn bị sản xuất trong nhà máy may	Xây dựng được mô hình Chuẩn bị sản xuất thông minh trong nhà máy may hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp	1/ Báo cáo đề xuất mô hình Chuẩn bị sản xuất thông minh trong nhà máy may. 2/ Tài liệu hướng dẫn áp dụng mô hình. 3/ Phần mềm ứng dụng AI để phân tích, dự báo cho khâu chuẩn bị sản xuất và bộ cơ sở dữ liệu liên quan đến Chuẩn bị sản xuất của các dạng sản phẩm may cơ bản. 4/ Báo cáo kết quả triển khai điểm Mô hình tại 02 nhà máy may thuộc 2 đơn vị khác nhau có quy mô 400 – 600 lao động/nhà máy. 5/ 02 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp đăng trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nsc.gov.vn và một số trang điện tử khác. 6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Doanh nghiệp bố trí nhân lực, đầu tư trang thiết bị, phần mềm để triển khai thực hiện dự án tại doanh nghiệp./.</i>		Tuyển chọn
5	Nghiên cứu, đề xuất mô hình chuyển đổi số ứng dụng hệ thống quản lý điều hành MES (Manufacturing Execution System) cho doanh nghiệp Việt Nam	Hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa nguồn lực và chi phí, gia tăng hiệu quả của quá trình sản xuất kinh doanh thông qua hiểu biết và áp dụng hệ thống quản lý điều hành MES	1/ Báo cáo đề xuất mô hình chuyển đổi số ứng dụng hệ thống quản lý điều hành MES cho doanh nghiệp Việt Nam. 2/ Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng mô hình. 3/ Hệ thống giải pháp được thiết kế, xây dựng và vận hành tại 03 doanh nghiệp. Yêu cầu: - Lựa chọn doanh nghiệp vừa và lớn sản xuất sản phẩm dệt may/ cơ khí/... - Kết quả, hiệu quả áp dụng được đánh giá bằng các chỉ số cơ bản thay đổi ít nhất 15-20% theo chiều hướng tích cực, bao gồm: Tối ưu hóa chu kỳ sản xuất; thời gian sản xuất; Giảm hàng tồn kho trung bình... – có xác nhận của doanh nghiệp. 4/ Báo cáo về khả năng áp dụng và phương án nhân rộng áp dụng mô hình cho các doanh nghiệp Việt Nam. 5/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp	24 tháng	Tuyển chọn



			dụng tại doanh nghiệp đăng trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Doanh nghiệp bố trí nhân lực, đầu tư trang thiết bị, phân mềm để triển khai thực hiện dự án tại doanh nghiệp./.</i>		
--	--	--	---	--	--

Tổng số: 05 nhiệm vụ (đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)



Phụ lục V
DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HOA GIẢI ĐOẠN 2021-2030

Nhóm nhiệm vụ: Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

(Kèm theo Quyết định số: 1760 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài/dự án KHCN)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu xây dựng và phổ biến hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia phục vụ hoạt động nâng cao năng suất chất lượng năm 2022	- Phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế-xã hội và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng. - Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng có hiệu quả các tiêu chuẩn quốc gia để nâng cao năng suất và chất lượng.	1/ 200 dự thảo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) thuộc các lĩnh vực/đối tượng: sản phẩm, hàng hóa chủ lực; truy xuất nguồn gốc; sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, sản phẩm, công nghệ mới... – đủ điều kiện trình Bộ Khoa học và Công nghệ công bố; trong đó, khoảng 80% TCVN hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực. 2/ Tài liệu phổ biến, hướng dẫn áp dụng khoảng 20 TCVN (công bố năm 2020-2021) thuộc các lĩnh vực/đối tượng: sản phẩm, hàng hóa chủ lực, truy xuất nguồn gốc, thân thiện với môi trường, năng lượng tái tạo, sản phẩm sử dụng nước tiết kiệm... được biên soạn, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử có liên quan khác. 3/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành./.	15 tháng	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế cho các doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế để gia tăng giá trị sản phẩm nông lâm sản xuất	1/Tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG) điện tử theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế. 2/ 50 doanh nghiệp sản xuất nông lâm sản xuất	24 tháng	Tuyển chọn



	sản xuất nông lâm sản xuất khẩu	khẩu, nâng cao năng suất chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và của ngành.	khẩu được đào tạo/tập huấn hướng dẫn áp dụng hệ thống TXNG điện tử theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế (ít nhất 50% khóa đào tạo/tập huấn được tổ chức theo hình thức trực tuyến/từ xa). 3/ 10 doanh nghiệp sản xuất nông lâm sản xuất khẩu được hướng dẫn áp dụng hệ thống TXNG điện tử (được đánh giá, chứng nhận). 4/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp và tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống TXNG điện tử được biên tập, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>	24 tháng	Tuyển chọn
3	Hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn nước nhập khẩu	Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.	1/Tài liệu hướng dẫn sản xuất nông nghiệp hữu cơ TCVN 11041 và JAS Organic (được bổ sung, cập nhật). 2/ Tài liệu hướng dẫn sản xuất tại chỗ và lựa chọn phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ, thức ăn chăn nuôi hữu cơ/thủy sản hữu cơ dùng trong nông nghiệp hữu cơ phù hợp TCVN 11041 và JAS Organic. 3/ 10 khóa đào tạo/tập huấn về sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo TCVN 11041 và JAS Organic cho người sản xuất, cán bộ chuyên môn của địa phương (ít nhất 50% khóa đào tạo/tập huấn được tổ chức theo hình thức trực tuyến/từ xa). 4/ 30 tổ chức, doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng và chứng nhận chuyển đổi sang nông		401

			nghiệp hữu cơ theo TCVN 11041 và JAS Organic (cho 02 lĩnh vực: trồng trọt; chăn nuôi/thủy sản). 5/ 10 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng và tài liệu hướng dẫn áp dụng được biên tập, đăng tải trên Công thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. <i>Yêu cầu khác: Đối ứng của tổ chức, doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>			
--	--	--	---	--	--	---

Tổng số: 03 nhiệm vụ (đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên).



Phụ lục VI

**DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐẠT HẠNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIẢI ĐOẠN 2021-2030**

Nhóm nhiệm vụ: Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp

(Kèm theo Quyết định số: 1760/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài/dự án KHCN)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Triển khai chương trình thử nghiệm thành thạo cho các phòng thử nghiệm xăng dầu, đồ chơi trẻ em và thực phẩm	Nâng cao năng lực cho các phòng thử nghiệm để đảm bảo độ tin cậy của các kết quả thử nghiệm xăng dầu, đồ chơi trẻ em và thực phẩm; phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.	1/ Bộ tài liệu hướng dẫn thử nghiệm thành thạo trong lĩnh vực xăng dầu, đồ chơi trẻ em và thực phẩm. 2/ 03 Chương trình thử nghiệm thành thạo về lĩnh vực xăng dầu, đồ chơi trẻ em, thực phẩm được thực hiện (lựa chọn sản phẩm/nhóm sản phẩm cụ thể). 3/ 03 Tổ chức thử nghiệm về xăng dầu, đồ chơi trẻ em, thực phẩm được hướng dẫn nâng cao năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng. 4/ Báo cáo về kết quả thực hiện các chương trình thử nghiệm thành thạo (kèm theo danh sách các phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu) và kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thử nghiệm thông qua thử nghiệm thành thạo. 5/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm thực hiện các chương trình thử nghiệm thành thạo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyên trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành.	24 tháng	Tuyển chọn



			<i>Yêu cầu khác: Đối ứng của phòng thử nghiệm tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>			
2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa, chuyên gia đánh giá sự phù hợp của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Nâng cao chất lượng hoạt động tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp thông qua tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp		1/ Khóa đào tạo cơ bản cho thành viên mới tham gia Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia (BKT): 01 khóa. 2/ Khóa bồi dưỡng nâng cao cho thành viên BKT: 01 khóa. 3/ Khóa đào tạo cơ bản cho cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa ở các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp: 03 khóa. 4/ Khóa đào tạo chuyên gia đánh giá các hệ thống quản lý mới công bố (ISO 21001:2018; ISO 22301:2019): 02 khóa. 5/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả triển khai đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 6. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. Yêu cầu chung: có ít nhất 50% số khóa đào tạo được tổ chức theo hình thức trực tuyến/từ xa./.	15 tháng	Tuyển chọn
3	Nâng cao năng lực cho tổ chức chứng nhận trong nước để thực hiện chứng nhận nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu	Hỗ trợ tổ chức chứng nhận trong nước nâng cao năng lực, đáp ứng chuẩn mực đối với chương trình chứng nhận nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu (EU), hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản sang châu Âu.		1/ Báo cáo nghiên cứu về các tiêu chuẩn đối với nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu; phân tích yêu cầu cụ thể và đánh giá mức độ đáp ứng của nông sản Việt Nam. 2/ 01 Tổ chức chứng nhận trong nước được công nhận đủ năng lực thực hiện chương trình chứng nhận nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu. 3/ 10 đơn vị sản xuất nông nghiệp được tư vấn hướng dẫn áp dụng thành công các tiêu chuẩn đối với sản phẩm nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu (đủ điều kiện được chứng nhận). 4/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại đơn vị sản xuất nông nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác.	24 tháng	Tuyển chọn

			5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. Yêu cầu khác: Đối ứng của tổ chức chứng nhận tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.		14/
--	--	--	---	--	-----

Tổng số: 03 nhiệm vụ (đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên) ./.



**DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐẠT HẠNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030**

Nhóm nhiệm vụ: Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp

(Kèm theo Quyết định số: 1760 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài/dự án KHCN)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Triển khai chương trình thử nghiệm thành thạo cho các phòng thử nghiệm xăng dầu, đồ chơi trẻ em và thực phẩm	Nâng cao năng lực cho các phòng thử nghiệm để đảm bảo độ tin cậy của các kết quả thử nghiệm xăng dầu, đồ chơi trẻ em và thực phẩm; phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.	1/ Bộ tài liệu hướng dẫn thử nghiệm thành thạo trong lĩnh vực xăng dầu, đồ chơi trẻ em và thực phẩm. 2/ 03 Chương trình thử nghiệm thành thạo về lĩnh vực xăng dầu, đồ chơi trẻ em, thực phẩm được thực hiện (lựa chọn sản phẩm/nhóm sản phẩm cụ thể). 3/ 03 Tổ chức thử nghiệm về xăng dầu, đồ chơi trẻ em, thực phẩm được hướng dẫn nâng cao năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng. 4/ Báo cáo về kết quả thực hiện các chương trình thử nghiệm thành thạo (kèm theo danh sách các phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu) và kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thử nghiệm thông qua thử nghiệm thành thạo. 5/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm thực hiện các chương trình thử nghiệm thành thạo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/chuyen trang nscl.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 6/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành.	24 tháng	Tuyển chọn



			<i>Yêu cầu khác: Đối ứng của phòng thử nghiệm tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.</i>			
2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa, chuyên gia đánh giá sự phù hợp của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Nâng cao chất lượng hoạt động tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp thông qua tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp		1/ Khóa đào tạo cơ bản cho thành viên mới tham gia Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia (BKT): 01 khóa. 2/ Khóa bồi dưỡng nâng cao cho thành viên BKT: 01 khóa. 3/ Khóa đào tạo cơ bản cho cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa ở các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp: 03 khóa. 4/ Khóa đào tạo chuyên gia đánh giá các hệ thống quản lý mới công bố (ISO 21001:2018; ISO 22301:2019): 02 khóa. 5/ 03 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả triển khai đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn / chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác. 6. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. Yêu cầu chung: có ít nhất 50% số khóa đào tạo được tổ chức theo hình thức trực tuyến/từ xa./.	15 tháng	Tuyển chọn
3	Nâng cao năng lực cho tổ chức chứng nhận trong nước để thực hiện chứng nhận nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu	Hỗ trợ tổ chức chứng nhận trong nước nâng cao năng lực, đáp ứng chuẩn mực đối với chương trình chứng nhận nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu (EU), hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản sang châu Âu.		1/ Báo cáo nghiên cứu về các tiêu chuẩn đối với nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu; phân tích yêu cầu cụ thể và đánh giá mức độ đáp ứng của nông sản Việt Nam. 2/ 01 Tổ chức chứng nhận trong nước được công nhận đủ năng lực thực hiện chương trình chứng nhận nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu. 3/ 10 đơn vị sản xuất nông nghiệp được tư vấn hướng dẫn áp dụng thành công các tiêu chuẩn đối với sản phẩm nông sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu (đủ điều kiện được chứng nhận). 4/ 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại đơn vị sản xuất nông nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn /chuyên trang nscf.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác.	24 tháng	Tuyển chọn

			5/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. Yêu cầu khác: Đối ứng của tổ chức chứng nhận tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 30%.		14/
--	--	--	---	--	-----

Tổng số: 03 nhiệm vụ (đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)/.



Phụ lục VII

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030

Nhóm nhiệm vụ: Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

(Kèm theo Quyết định số: 1760/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, Đề án KH)	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia và kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đến năm 2030	Định hướng phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1/ Dự thảo Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030 (Đề án kèm theo) – trình Bộ Khoa học và Công nghệ. 2/ Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đến năm 2030 (Đề án kèm theo) - trình Bộ Khoa học và Công nghệ. 3/ Các báo cáo, chuyên đề nghiên cứu. 4/ Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành./.	15 tháng	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất của địa phương dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Trang bị kiến thức, phương pháp xây dựng và hỗ trợ địa phương xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	1/ Báo cáo về phương pháp luận xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất của địa phương dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. 2/ Tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất của địa phương dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. 3/ 06 địa phương (phân theo điều kiện, đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội) được tư vấn hướng dẫn xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (06 dự thảo Kế hoạch – kèm Đề án - trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). 4/ 05 bài viết về các nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm triển khai tại địa phương và tài liệu hướng dẫn được biên tập, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên mục nsc.gov.vn và một số trang điện tử liên quan khác;	18 tháng	Tuyển chọn

141

		5/ Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành./.		48
--	--	--	--	----

Tổng số: 02 nhiệm vụ

